

Số: 37 /2018/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 06 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;*

*Căn cứ Nghị định số 54/2015/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ quy định về ưu đãi đối với hoạt động sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2014/TT-BTNMT ngày 17/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;*

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng;

Căn cứ Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác, nước dưới đất;

Căn cứ Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2018 và thay thế Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định cấp giấy phép tài nguyên nước và điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Cao Bằng; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Các CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh

## QUY ĐỊNH

### Quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 37 /2018/QĐ-UBND ngày 5 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này điều chỉnh các hoạt động quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan nhà nước cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trong quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước và ngoài nước (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) có liên quan đến hoạt động tài nguyên nước (khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

## Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### Điều 3. Điều tra cơ bản tài nguyên nước

1. Hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Luật Tài nguyên nước.

2. Trách nhiệm thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Luật Tài nguyên nước.

### Điều 4. Giám sát khai thác, sử dụng nước

1. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có công trình khai thác tài nguyên nước có trách nhiệm đầu tư, lắp đặt các thiết bị đo đạc, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước tại công trình khai thác và kết nối, truyền trực tiếp, cập nhật số liệu từ công trình khai thác tài nguyên nước vào cơ sở dữ liệu của hệ thống giám sát chung tại địa phương. Quy mô, loại hình và công suất của các công trình khai thác tài nguyên nước được quy định cụ thể trong Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng

Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

2. Nguyên tắc giám sát; hình thức giám sát; hệ thống giám sát; yêu cầu đối với thiết bị thu nhận, lưu trữ dữ liệu và phần mềm quản lý, xử lý dữ liệu; yêu cầu đối với cơ sở dữ liệu giám sát; yêu cầu đối với thiết bị đo đạc, kết nối, truyền số liệu của cơ sở có công trình; giám sát hoạt động khai thác của các công trình được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

#### **Điều 5. Công bố dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối và hồ chứa**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Quản lý tài nguyên nước) và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc xác định, phê duyệt và công bố dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh và hạ lưu các hồ chứa trên địa bàn tỉnh.

2. Nguyên tắc xác định dòng chảy tối thiểu và việc xác định, công bố, duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa được quy định cụ thể tại Thông tư số 64/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng.

#### **Điều 6. Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức điều tra, xác định các nguồn nước phải lập danh mục hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định tại Điều 31 Luật Tài nguyên nước năm 2012 trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Việc lập và quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.

3. Trong hành lang bảo vệ nguồn nước không quy hoạch, không chấp thuận chủ trương, địa điểm đầu tư và nghiêm cấm việc xây dựng mới các bệnh viện, cơ sở y tế điều trị bệnh truyền nhiễm, nghĩa trang, bãi chôn lấp chất thải, cơ sở sản xuất hóa chất độc hại, cơ sở sản xuất, chế biến có chất thải, nước thải nguy hại.

#### **Điều 7. Trám lấp giếng**

Tất cả các lỗ khoan, giếng thuộc diện phải trám lấp thực hiện theo quy định tại Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.

#### **Điều 8. Bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác, nước dưới đất**

1. Các tổ chức cá nhân có các hoạt động thăm dò, khai thác nước dưới đất, khoan khảo sát địa chất công trình, thăm dò địa chất, thăm dò, khai thác khoáng

sản, xử lý nền móng công trình, tháo khô mỏ và các hoạt động khoan, đào khác có liên quan đến nước dưới đất cần phải thực hiện bảo vệ nước dưới đất.

2. Yêu cầu chung về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khai thác, thiết kế, thi công, điều tra, thăm dò và khảo sát được quy định cụ thể tại Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác, nước dưới đất.

### **Điều 9. Hành nghề trong lĩnh vực tài nguyên nước**

1. Các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực tài nguyên nước phải có đủ điều kiện về năng lực theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

2. Các tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh phải có Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất và phải thực hiện đầy đủ các quy định tại Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 ngày 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất.

3. Trong quá trình thực hiện thi công khoan các công trình thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác nước dưới đất, đơn vị thi công khoan phải lập sổ khoan và sổ theo dõi địa chất - địa chất thủy văn khi khoan theo quy định tại Thông tư số 13/2014/TT-BTNMT ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất.

4. Việc lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.

### **Điều 10. Cấp quyền khai thác tài nguyên nước**

1. Các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước dưới đất (chủ giấy phép) thuộc một trong các trường hợp được quy định cụ thể trong Điều 3 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

2. Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được quy định tại Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

**Điều 11. Cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép tài nguyên nước**

Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép tài nguyên nước đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh. Các loại giấy phép tài nguyên nước quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

**Điều 12. Nơi đăng ký khai thác nước dưới đất**

Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan đăng ký khai thác nước dưới đất. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, đăng ký, lưu trữ và quản lý hồ sơ đăng ký khai thác nước dưới đất đối với các trường hợp phải đăng ký khai thác nước dưới đất theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.

**Điều 13. Ưu đãi đối với các hoạt động sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả**

Các tổ chức, cá nhân sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của Nghị định số 54/2015/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ quy định về ưu đãi đối với hoạt động sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

**Chương III**

**TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC; QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG TÀI NGUYÊN NƯỚC**

**Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường**

Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện trách nhiệm về quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 71 của Luật Tài nguyên nước năm 2012 và thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Lập và thực hiện kế hoạch điều tra cơ bản, điều hòa, phân phối tài nguyên nước, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt; giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên các lưu vực sông nội tỉnh.

2. Tuyên truyền, hướng dẫn các quy định về hoạt động tài nguyên nước.

3. Lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và công bố vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức điều tra, đánh giá, xác định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và công bố danh mục, bản đồ phân vùng khai thác nước dưới đất theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 71, Luật Tài nguyên nước năm 2012.

5. Tổ chức xây dựng, quản lý hệ thống giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước đối với các lưu vực sông trong tỉnh.

6. Chủ trì cùng các Sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong việc xây dựng danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ và xây dựng phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh.

7. Tham gia ý kiến về hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh.

8. Xác định vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi công trình được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép, khai thác sử dụng tài nguyên nước được quy định tại Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.

9. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương thông tin, tuyên truyền bảo vệ tài nguyên nước, xây dựng, đề xuất phương án và triển khai thực hiện các biện pháp nhằm bảo vệ nguồn nước, phòng, chống, khắc phục hậu quả do nước gây ra.

10. Hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ xin cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực giấy phép tài nguyên nước, cho phép chuyển nhượng và trả lại giấy phép tài nguyên nước theo thẩm quyền.

11. Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm về hoạt động tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

12. Cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu tài nguyên nước và quản lý, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh cho các cơ quan liên quan phục vụ quản lý, bảo vệ nguồn nước theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### **Điều 15. Trách nhiệm và quyền hạn của các sở, ban, ngành cấp tỉnh**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, thay đổi, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực, thu hồi Giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi. Trong quá trình thẩm định, phải lấy ý kiến tham vấn của Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng hợp lý nguồn nước để phục vụ hiệu quả cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi, sinh hoạt, có kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn và các loại rừng khác.

c) Xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch điều tiết nước hồ chứa thủy lợi, kế hoạch khai thác, sử dụng nước trên các lưu vực sông; điều hoà, phân phối nước của công trình thủy lợi trong trường hợp xảy ra hạn hán, ưu tiên nước cho sinh hoạt; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định quy trình vận hành điều tiết các hồ chứa nước thủy lợi.

d) Cung cấp số liệu, dữ liệu về sử dụng nước trong nông nghiệp, công trình thủy lợi, hồ chứa thủy lợi, dự án có liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên nước, các công trình nước sạch nông thôn cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

## 2. Sở Xây dựng:

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra các hoạt động khoan khảo sát địa chất công trình, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân khi thực hiện các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước.

## 3. Sở Công thương:

Chủ trì, phối hợp cùng với các cơ quan có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phục vụ thủy điện, sản xuất công nghiệp

## 4. Sở Y tế:

a) Chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thông tin về chất lượng nguồn nước phục vụ ăn uống và sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo, đôn đốc và giám sát các cơ sở y tế xây dựng các công trình xử lý nước thải và lập hồ sơ cấp Giấy phép xả nước thải theo quy định pháp luật.

## 5. Cục Thuế tỉnh:

a) Thông báo, hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân kê khai, thực hiện việc nộp thuế tài nguyên nước, thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định pháp luật về thuế tài nguyên và các quy định khác có liên quan.

b) Trả lời bằng văn bản về việc chấp hành nghĩa vụ thuế, tài chính với Nhà nước của các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước khi Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị xác nhận.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp cùng với các sở, ban, ngành có liên quan thẩm định các đề tài nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ trong lĩnh vực hoạt động về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai, chuyển giao ứng dụng các kết quả nghiên cứu của đề tài, dự án liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước vào sản xuất và đời sống.

## 7. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan liên quan khác tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định hiện hành để đầu tư các công trình hoặc dự án có liên quan đến

bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện các dự án đầu tư về khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước phải có ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường về khai thác, sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước khi chuẩn bị hồ sơ dự án trình để cấp chứng nhận đầu tư.

#### 8. Sở Tài chính:

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch - Đầu tư và các cơ quan khác liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định hiện hành để đầu tư các công trình hoạch dự án có liên quan đến bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên địa bàn tỉnh.

b) Trên cơ sở các quy định pháp luật về phí, Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định Đề án quy định hoặc sửa đổi, bổ sung các loại phí về tài nguyên nước do Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng, trước khi tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

c) Chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng giá tính thuế tài nguyên nước.

9. Công an tỉnh: Trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

10. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các đơn vị báo chí, truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền các văn bản, quy định của Trung ương và của tỉnh có liên quan đến hoạt động về tài nguyên nước để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện đúng theo quy định.

11. Các sở, ban, ngành khác có liên quan: Trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước có hiệu quả theo quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2012 và các quy định khác của pháp luật.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ tài nguyên nước; giám sát việc thực hiện pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 16. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quản lý nhà nước về tài nguyên nước tại địa phương theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo, điều hành các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban

nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý tài nguyên nước. Xây dựng kế hoạch thực hiện quản lý tài nguyên nước hàng năm đảm bảo phát triển bền vững nguồn tài nguyên nước. Căn cứ nguồn vốn ngân sách của địa phương để quyết định đầu tư các công trình, dự án bảo vệ nguồn nước trên địa bàn.

2. Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; phối hợp với cơ quan, tổ chức quản lý trạm quan trắc, đo đạc, giám sát tài nguyên nước, công trình thăm dò, khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước để bảo vệ các công trình theo quy định.

3. Tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước liên quốc gia theo thẩm quyền.

4. Thu thập, lưu trữ dữ liệu về tài nguyên nước trên địa bàn theo quy định; cung cấp dữ liệu cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tích hợp vào cơ sở dữ liệu tài nguyên nước của tỉnh.

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin về tài nguyên nước; xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước; hòa giải, giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước theo thẩm quyền.

6. Tổ chức đăng ký, tiếp nhận, kiểm tra việc thực hiện trình tự, thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; quản lý, lưu trữ hồ sơ đăng ký, lập sổ theo dõi, cập nhật số liệu đăng ký, tổng hợp kết quả đăng ký, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Tài nguyên và Môi trường.

7. Phối hợp thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn.

8. Định kỳ tổng hợp hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) tình hình quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.

9. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo phân cấp hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 17. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý tài nguyên nước tại địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.

3. Thực hiện thống kê, theo dõi, giám sát tình hình khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước và hoạt động hành nghề khoan nước dưới đất của các tổ chức, cá nhân; tham gia công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả do nước gây ra trên địa bàn.

4. Niêm yết công khai danh mục giếng phải trám lấp; tiếp nhận thông báo trám lấp, kết quả trám lấp của chủ giếng và thông báo ý kiến của mình bằng văn bản (nếu có) tới chủ giếng; kiểm tra, giám sát việc thực hiện trình tự, thủ tục, yêu cầu kỹ thuật trong việc trám lấp của chủ giếng và tổ chức, cá nhân thi công trám lấp đối với các trường hợp phải xử lý, trám lấp giếng không sử dụng theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về tài nguyên nước; tham gia hòa giải, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực tài nguyên nước theo quy định pháp luật; phát hiện các trường hợp vi phạm hoạt động tài nguyên nước, xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cơ quan thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

6. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức, cá nhân liên quan quản lý, bảo vệ trạm quan trắc, đo đạc, giám sát tài nguyên nước trên địa bàn.

7. Định kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 05 tháng 12 hàng năm. Nội dung báo cáo theo quy định tại Khoản 2 Điều 71 Luật Tài nguyên nước năm 2012.

#### **Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động tài nguyên nước**

1. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân là chủ giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước được quy định tại Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2012.

2. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân là chủ giấy phép xả nước thải vào nguồn nước được quy định tại Điều 38 Luật Tài nguyên nước năm 2012.

3. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân là chủ giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất được quy định tại Điều 4 Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất.

### **Chương IV**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 19. Chế độ báo cáo**

1. Hàng năm, trước ngày 10 tháng 12 và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các tổ chức, cá nhân có hoạt động tài nguyên nước báo cáo tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất về Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

2. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm và đột xuất, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng kết, báo cáo tình hình quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, phòng

chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên địa bàn quản lý về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, theo dõi và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết nội dung báo cáo định kỳ.

#### **Điều 20. Tổ chức thực hiện**

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến và tổ chức thực hiện Quy định này. Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng và nhiệm vụ của mình có trách nhiệm thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy định này của các tổ chức, cá nhân liên quan.

#### **Điều 21. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Hoàng Xuân Ánh*  
**Hoàng Xuân Ánh**